

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 558

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 25.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 731, hàng thứ tư. Xem từ câu thứ hai: “*Thiên Thủ Kinh*”.

Như Thiên Thủ Kinh nói: “*Nếu có người nghi ngờ, không tin Đà la ni này, nên biết người đó mất hẳn lợi lớn. Trong trăm nghìn vạn kiếp, vào ra cõi ác, không có ngày ra, thường không thấy Phật, không nghe pháp, không thấy Tăng*”, đây là một đoạn trong Thiên Thủ Kinh. Đà La Ni dịch sang tiếng Trung quốc có nghĩa là tổng trì, giống như ngày nay chúng ta gọi là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung.

Phật pháp đại thừa, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung nếu quý vị đã gặp mà nghi hoặc, không tin. Trong đời này, đây chính là tổn thất lớn nhất của ta, tại sao vậy? Cơ hội như thế không nhiều, không phải người bình thường như chúng ta lúc nào cũng có thể gặp. Phật cho chúng ta biết: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Trong lục đạo, được làm thân người không phải chuyện dễ, tuổi thọ con người không nhiều, rất dễ mất. Mất thân người lại được thân người, là một chuyện không dễ dàng.

Nếu đời này tu hành đại thiện, họ sẽ được lên trời, nếu làm những việc đại ác, họ rơi xuống tam đồ. Bởi thế nên biết, được làm người không dễ. Đời này chúng ta đã được làm người, biết được nhân tố ngày trước đã trồng, nhân tố đó là gì? Ngũ giới, Thập thiện. Trong đời quá khứ, chúng ta đã tu Ngũ giới, Thập thiện rất hoàn hảo, đời này cũng nghiệp đó, dẫn chúng ta đến nhân gian. Thiện nghiệp này dẫn chúng ta đi vãng sinh, bất thiện nghiệp dẫn chúng ta đến tam ác đạo, vấn đề này được kinh điển nói rất nhiều.

Thế Tôn lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta, tâm tham nặng là cõi nạ quý; người ngu si nặng là cõi súc sinh; người giận hờn nặng, nghĩa là người tâm ghen tị nặng, người nặng lòng ngạo mạn, đều là cõi địa ngục. Bởi thế tam đồ ác đạo rất dễ vào, cõi người là khó nhất. Được thân người là một lợi thế cực lớn, có nghĩa Phật giáo dạy học trong nhân gian, nhân gian thành Phật, thành Bồ Tát rất dễ dàng. Cõi trời rất khó, khó ở chỗ nào? Cõi trời vui, vui nhiều khổ ít, bởi thế thiên nhân không muốn học Phật, không muốn tu đạo, phước báo của họ quá lớn. Tam ác đạo cũng khó, tam ác đạo đều

chịu khổ chịu nạn, không có thời gian học Phật. Bởi thế việc học Phật, trong cõi người là thuận tiện nhất, cõi người khổ nhiều vui ít. Họ có vui, vui ít, bởi thế dễ giác ngộ, có nghĩa là nhân duyên với Phật rất thù thắng.

Phật, chúng ta biết có Đại thừa, có Tiểu thừa, có Tông môn Giáo môn, có Hiền giáo Mật giáo, tám vạn bốn nghìn pháp môn, trong đời ta đã gặp loại nào? Tuy nói pháp môn bình đẳng không có cao thấp, đây là nói về lí. Sự không phải thế, xét về sự, căn tánh chúng sinh không giống nhau, người có căn tánh kém một chút, không thể lí giải pháp môn Đại thừa thù thắng. Vì nó quá sâu, phương pháp khá tinh tế, tâm ý thô tháo không thể hạ thủ, không biết bắt đầu từ đâu, bởi thế có khó khăn nhất định.

Dễ nhất trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, đơn giản nhất, không gì bằng pháp môn niệm Phật. Nhưng pháp môn niệm Phật rất khó tin, tại sao? Vì nó quá dễ, ngược lại khiến người ta hoài nghi, vả lại thành tựu pháp môn này lại rất thù thắng. Bởi thế gặp được Phật pháp, người tin Tịnh độ rất ít. Khi đã gặp Tịnh độ, kinh luận Tịnh độ, mới nhìn qua tưởng rất dễ, trên thực tế cực kì thâm áo. Nếu ta không thật sự tin, lại còn nghi hoặc, thấy pháp môn khác, nghe pháp môn khác, sẽ khởi tâm động niệm. Cảm thấy Tịnh tông không bằng những pháp môn kia, sẽ dễ thoái tâm, sẽ thay đổi, như thế thua thiệt sẽ rất lớn.

Bởi thế ở đây nói, mất luôn lợi lớn, người đó mãi mãi mất đi lợi ích thù thắng nhất, khi mất rồi sẽ thế nào? Trong trăm nghìn vạn kiếp_Không phải năm, không phải trăm nghìn vạn năm, mà trăm nghìn vạn kiếp, thời gian này rất dài, ta sẽ làm những gì? Bị luân chuyển trong ác đạo, không có thời hạn được ra, đây là lời nói thật, không phải phù phiếm. Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết. địa ngục này một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú, không có thời hạn ra, không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỷ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỷ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỷ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỷ, sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi.

Mười hai ngày cỗi qui bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu. Vì thế không nên vào ác đạo.

Cõi súc sinh, mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đọa làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đọa vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

Ba câu sau rất quan trọng: “*Thường không thấy Phật, không nghe Pháp, không thấy Tăng*”. Đó là Tam bảo, thời gian dài không gặp Tam bảo, lợi ích gì khi gặp được Tam bảo? Gặp Tam bảo sẽ tăng trưởng phước tuệ. Lễ kính cúng dường là tu phước, là phước báo, nghe kinh nghe pháp là tăng trí tuệ. Bởi thế pháp thân tuệ mạng của ta có được là nhờ Tam bảo.

Học Phật không phải gì khác, nói một cách đơn giản nhất, là chúng ta cầu phước, cầu tuệ. Thực sự như thế, quý vị xem đại phú đại quý trong nhân gian hay cõi trời, từ đâu mà có? Trong đời quá khứ biết cúng dường Tam bảo, nghe kinh nghe pháp mà có, trồng những nhân đó, đời này nhận được quả báo.

“*Là để nói rõ nghĩa tổn hại lớn lao của việc nghi hoặc*”, không được nghi hoặc đối với Tam bảo, không được nghi hoặc với Thánh hiền, không được nghi hoặc đối với tổ tông. Chúng ta tự cho mình thông minh, sai lầm, chúng ta thua xa cổ nhân, bản thân chúng ta phải hiểu được việc đó, đừng bao giờ ngạo mạn. Khiêm tốn, chân thành, cung kính là tánh đức. Đầy đủ tánh đức, mới có thể học được trí tuệ, học vấn chân thực. Không có chân thành, không có cung kính, học không được. Dù Thánh nhân đến dạy cũng không được, tại sao? Quý vị bài xích, không thể tiếp nhận, nên không có trí tuệ, không thể hiểu được những đạo lý Thánh hiền đã nói.

“*Ngược lại*”, nếu ngược lại, sẽ giống Thập Vãng Sinh Kinh nói: “*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Chú ý chữ thiện ở đây, chữ thiện ở đây là đầy đủ mười thiện nghiệp. Thực hành thập thiện nghiệp đạo, ta mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân, mới có thể tin kinh này. “*Chánh tín kinh này, yêu quý kinh này*”. Chúng ta tin tưởng kinh điển này, thích kinh điển này, tự ta có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, lại còn khuyên nhủ người khác.

“*Khuyên nhủ chúng sinh, người nói người nghe, đều được vãng sinh nước Phật A Di Đà*”, ở đây nói về pháp môn Tịnh tông. Bộ kinh này là châu báu, trân bảo vô thượng. Chúng ta nên cố gắng học tập, nên tin tưởng, không hoài nghi, tự mình nên y giáo phụng hành, được phước, được trí tuệ, khuyên nhủ chúng sinh có duyên. Chúng sinh có duyên họ có thể tin, họ cũng có thể hiểu được. Những người nói như thế, nghe như thế, chỉ cần phát tâm cầu sinh Tịnh độ, tất cả đều được vãng sinh thế giới Cực lạc.

“Nếu có những người như thế”, giả như có những người như thế. “Ta từ hôm nay, thường bảo hai mươi lăm Bồ Tát hộ trì người đó”. Đây là qui y Tam bảo, phát tâm học Phật. Qui y, có ba mươi sáu vị thần hộ pháp; thọ trì Ngũ giới, có hai mươi lăm vị thần hộ giới; diễn thuyết cho người, có hai mươi lăm Bồ Tát bảo hộ những người này. “Thường khiến người này không bệnh không nã”. Bệnh, phiền não là nghiệp chướng của con người, thực sự phát tâm lớn hoằng pháp lợi sinh, giúp đỡ chánh pháp trường tồn ở thế gian. Bệnh hoạn của họ, phiền não của họ, đã có Phật Bồ Tát hộ trì, họ được giảm bớt.

“Người hay không phải người, không được thuận tiện”, người đó là ai? Oán thân trái chủ, gây phiền phức, ngăn cản ta, đây là. Không phải người là ai? Không phải người là oán thân trái chủ trong cõi tối tăm, họ bám vào thân quý vị, bám vào thân để gây đau đớn cho quý vị. Họ gây rối loạn cho quý vị, thế là lục phủ ngũ tạng của quý vị sanh bệnh. Những Bồ Tát hộ trì như thế sẽ giúp đỡ, khiến người muốn hại quý vị không được thuận tiện, quỷ thần muốn gây sự cũng không được thuận tiện, đã có thần hộ pháp đã bảo hộ bạn.

“Đi đứng nằm ngồi, không kể ngày đêm, thường được an ổn”. Nhất định phải cảm ơn thần hộ pháp, thần hộ giới, nhờ sự giúp đỡ của họ. “Để thấy đại lợi tín thọ”, cho thấy người có thể tin, có thể y giáo phụng hành, họ được những điều lợi, hiện tại ít bệnh ít nã. Bởi vì chúng ta hoằng pháp lợi sinh, hoằng pháp lợi sinh không phải vì mình, mà vì chúng sinh, vì chánh pháp trường tồn, hoằng pháp thay Phật. Bởi thế cho dù bản thân quý vị có tật bệnh, thậm chí không còn sống nữa, vẫn phát đại tâm, tâm phát rất mạnh mẽ, mạng sống tự nhiên được kéo dài.

Đại sư Giao Quang có một thí dụ, ngài là người học Tịnh độ, khi gần mất, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài. Ngài nghĩ đến một chuyện, cần phải làm, đó là chú Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm ở Trung Quốc có ảnh hưởng rất lớn, rất nhiều người biết, rất nhiều người đọc tụng, cũng không ít người chú giải. Nhưng rất nhiều chú giải, chưa nắm bắt được ý tứ của Phật, quả là khó được pháp sư Giao Quang đã phát hiện được điều này. Bởi thế ngài muốn chú giải lại bộ Kinh Lăng Nghiêm.

Lập luận tất nhiên khác với chú giải thời xưa, chú giải trước của Kinh Lăng Nghiêm nói ba vấn đề: Đồ ma tha, tam ma địa, thiên na, đây là nòng cốt tu tập của Lăng Nghiêm. Chú giải trước dùng tam chỉ, tam quán của Thiên Thai để giải thích ba câu này. Đồ ma tha là chỉ, tam ma là quán, thiên na là vận dụng cùng lúc cả chỉ và quán. Nhưng ý chính, Phật nói rất rõ trong kinh, chưa ai phát hiện ra.

Đại sư Giao Quang muốn chú giải lại, giải thích ba câu này hoàn toàn bằng kinh nghĩa của Kinh Lăng Nghiêm, việc này rất chính xác. Phật A Di Đà liền đồng ý, để pháp sư Giao Quang ở lại thế gian, viết xong chú giải, mạng sống liền kéo dài, đây chính là sự gia trì của oai thần Phật A Di Đà.

Bởi thế, thực có nguyện thiện, không vì bản thân, vì chúng sinh khổ nạn. Giảng kinh, chú kinh là vì mọi người, giúp đỡ mọi người phá nghi sinh tín, đoạn hoặc chứng chân, chánh pháp trường tồn, phát tâm như thế. Phật nhận thấy tâm ta là chân, ta cũng có khả năng đó, Phật sẽ để sống thêm.

Nếu phát tâm này mà không có khả năng là không được, không thể thực hiện được. Có khả năng đó mà không phát tâm cũng không được. Phát tâm nhưng cần có khả năng, công đức hộ trì chánh pháp cũng không thể nghĩ bàn. Nói tóm lại, khi ý niệm đã chuyển, không vì bản thân, vì chánh pháp trường tồn, vì phúc lợi chúng sinh, mạng sống tự nhiên dài thêm.

Ông Liễu Phàm không phát nguyện hoằng pháp lợi sinh, ông chỉ có biểu hiện sám hối nghiệp chướng, hối lỗi làm mới, làm tấm gương sáng cho mọi người trong xã hội. Tấm gương bỏ ác làm lành, mạng sống của ông cũng được dài thêm. Vốn chỉ sống đến năm mươi ba tuổi, ông đã sống đến 74 tuổi, dài hơn hai mươi một năm. Hai mươi một năm đó là mạng sống dài thêm, vốn bản thân ông không có.

Nguyên nhân của việc kéo dài tuổi thọ, ngày nay chúng ta gọi là tượng trưng, làm tấm gương cho mọi người trong xã hội. Nếu ngày nay ta không thể hoằng pháp lợi sinh, phát nguyện: Tôi thực hiện nhân nghĩa lễ trí tín, ngũ thường, bát đức, làm gương, để mọi người trong xã hội noi theo. Như thế công đức cũng vô lượng, chắc chắn sẽ được sống thêm.

Hoặc là tôi nhất định thực hành Đệ Tử Qui, để mọi người học theo. Tôi thực hiện Cảm Ứng Thiên để mọi người thấy; tôi thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo để mọi người xem, những việc đó chắc chắn sẽ kéo dài mạng sống, tại sao? Xã hội ngày nay đang xem nhẹ, mọi người không ai biết, nhu yếu bức thiết là tấm gương tốt. Phát tâm làm tấm gương tốt, quý vị đang đến cứu xã hội, cứu tất cả chúng sinh. Không những cứu chúng sinh của đất nước mình, mà cứu chúng sinh cả thế giới, công đức này rất lớn! Nếu phát tâm đó, làm những việc đó, mạng sống của ta sẽ rất dài.

Vì bản thân là không được, vì bản thân, vận mạng của mình sẽ do nghiệp lực quyết định, không thay được. Phải không vì bản thân, sẽ thay đổi. Phước báo của mình đã dùng hết, hôm nay tôi không vì bản thân, vì chúng sinh, đây là gì? Phước báo của chúng sinh, phước báo chúng sinh đưa đến thân ta, đạo lý mạng sống dài thêm là như thế. Nếu trong đó vẫn còn cái tôi, quý vị đáng phải đi lúc nào, thì phải đi lúc ấy, không thể kéo dài thêm. Bởi thế nhất định phải hiểu rõ lí, phải làm sáng tỏ.

Đoạn kinh này nói rõ lợi ích lớn của tín thọ: “*Đi đâu, đến đâu, mong nghĩ thật kĩ*”, đây là lời của Hoàng Niệm Lão. Chúng ta đi đâu đến đâu? Đặt ngay trước mặt chúng ta, chúng ta nên nghĩ kĩ, nghĩ ra rồi mới quyết tâm nên đi trên đường nào.

“Dưới lại nói rõ điều hại lớn của nghi báng”, trong kinh có cách nói như thế. “Diêm phù đề sau này”, sau là thời kì mạt pháp. “Hoặc có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thấy có người đọc tụng kinh này. Hoặc cùng bực tức, tâm nghĩ phỉ báng, vì huỷ báng chánh pháp, người đó trong khi hiện thân, mang đến các bệnh nặng, nguy hiểm. Thân căn không đủ, mù điếc câm ngọng, quỉ mị làm trướng bụng, nằm ngòai không yên, muốn sống không được, muốn chết không xong, hoặc có khi chết, đọa vào địa ngục, chịu khổ não lớn, trong tám vạn kiếp, trăm nghìn vạn đời chưa nghe tiếng uống ăn. Lâu sau được ra, làm trâu ngựa heo dê, bị người giết hại, chịu khổ cực lớn”, ở sau còn một hàng. Chúng ta xem đoạn này trước, bởi vì đoạn này, người làm những việc bất thiện, thường bắt gặp, thường nghe thấy.

Trước hết là nói người xuất gia: “Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thấy người đọc tụng kinh này”, thực tế kinh này là chỉ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Thấy người đang đọc tụng, thấy người đang học tập, họ liền sinh bực tức, huỷ báng. Họ không vui, không tin, phải huỷ báng, phải cản trở.

“Vi coi thường chánh pháp”, tội coi thường chánh pháp rất nặng, tại sao rất nặng? Những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni này, ở trong tín chúng, nếu có tầm ảnh hưởng khá rộng, có nghĩa rất nhiều người học tập, nghe theo họ. Vì họ huỷ báng, không tin, khiến rất đông những người nhìn thấy, nghe thấy, cho là đúng. Cho rằng những lời thầy Tỳ kheo đó nói đúng, liền không tin bộ kinh này, không học theo pháp môn này, nên tội đó rất nặng.

Một người học một người vãng sinh, một người vãng sinh một người thành Phật. Họ dạy chừng đó người, ngăn cản, không cho họ học, làm mất cơ hội vãng sinh, mất cơ hội thành Phật. Trách nhiệm đó, nhân quả đó rất lớn, họ phải gánh nhân quả đó, đây không phải là việc của một vài người. Người hoằng pháp, người tu hành theo bộ kinh này, họ có trí tuệ, họ hiểu về lí. Ta huỷ báng, ngăn cản, hãm hại, họ có kết tội với chúng? Không kết, không những không kết tội, họ còn cảm ơn, quý vị đang thử thách họ, thử họ tu thật hay tu giả.

Tu thật, gặp thuận cảnh, thiện duyên không sinh tham luyến. Gặp nghịch cảnh, ác duyên không sinh bực bội. Đến thử sức họ, họ không sinh, không có, ta mang tội không? Có đấy, mang tội gì? Bởi ta huỷ báng, ngăn cản, khiến rất nhiều chúng sinh, không có duyên với pháp này. Quý vị đoạn luôn duyên của họ, phá hoại cơ hội tu học Tịnh độ của họ, khiến rất đông người trong đời này, được làm người, đã gặp được, nhưng lại tuột cơ hội ngay trước mặt, gặp được rồi nhưng thế nào? Không sinh được tín tâm. Thậm chí khi gặp rồi, nghe ta huỷ báng, họ huỷ báng theo. Nghiệp tạo ra đã quá nặng, tội này kết với ai? Kết cho những chúng sinh có duyên. Nếu duyên này tích càng lớn, tội của ta càng nặng, thời gian càng dài, tội của ta càng nặng.

Mục đích của quý vị là muốn hại người này, vậy có hại được chăng? Không được, họ nâng lên, họ nâng cấp, hại được ai? Hại thân mình, gọi là tự làm tự chịu. Không hại được người khác, không ngăn cản được người khác, trở lại hại mình, ngăn cản chính mình. Những người này, kinh nói, trí tuệ họ ít. Đọc kinh, nghe kinh ít, không có trí tuệ, vì thế tạo những nghiệp bất thiện như thế.

Nếu họ có trí tuệ, thường đọc kinh, tuyệt đối không có những hành vi như thế. Họ sẽ tùy hi, công đức tùy hi không thể nghĩ bàn, họ không ngăn cản, họ sẽ tùy hi. Không có sức mạnh nào giúp đỡ họ, ít nhất hoan hỷ tán thán họ, đây là tùy hi công đức. Những người tu học không đúng pháp như thế, trên thực tế, họ cũng đang tượng trưng.

“*Ôm lòng huỷ báng, hoặc giả ôm lòng ghen ghét*”, tìm cách ngăn cản. “*Người đó khi có thân, các bệnh nặng kéo đến*”, nhà Phật gọi là hoa báo, quý vị mang quả báo ngay trong đời này, phá hoại sức khỏe của mình.

Việc này, trong các buổi giảng chúng ta đã nhiều lần nói ra. Nếu tâm địa người đó không nhân từ, thường nóng giận, giận hờn thù oán, họ rất dễ mắc bệnh về gan, ngày nay gọi là ung thư gan. Nếu người nào bất nghĩa, rất dễ mang bệnh phổi; nếu người vô lễ, rất dễ mắc bệnh tim; người nào không giữ lòng tin, chuyên lừa người khác, họ dễ mắc bệnh bao tử; người ngu si, không có trí tuệ, dễ mắc bệnh thận, bệnh thận.

Bởi thế con người, nếu sống theo nhân nghĩa lễ trí tín, lục phủ ngũ tạng sẽ không vấn đề, sức khỏe sống lâu. Tại sao con người lại bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô tín, không trí, nguyên nhân chính là do đâu? Do lỗi không học theo giáo huấn Thánh hiền. Trong Phật pháp không học kinh, không nghe pháp, dần dà xa cách tánh đức, bất thiện lớn dần, nên mới mắc những lỗi đó. Nếu nghiệp được tạo từ đời trước, ta đến thế gian này, sẽ bị thân thể khiếm khuyết như: mù, điếc, câm, ngọng, ngày nay chúng ta gọi đó là tàn tật. Khiếm khuyết đôi khi bẩm sinh, đôi lúc đã ra đời. Đã ra đời đa phần là do tai nạn, trong tai nạn ngày nay, phần lớn là tai nạn giao thông.

“*Quỉ mị làm trưởng*”, nghĩa là quỉ áp vong, mang đến vô số bệnh tật, khiến ta nằm ngò không yên. Trong đời này: “*Cầu sống không được, muốn chết không xong*”, sống rất khổ sở. Tất cả những việc này xảy ra ngay trước mắt, chỉ cần chúng ta lưu tâm, có thể thấy được. Nghĩ đến những điều trong kinh Phật nói, đối chiếu với những gì ta thấy, sẽ hiểu, Phật không nói sai.

“*Hoặc khiến cho chết*”, họ chết, chết rồi đi đâu? Đến thẳng địa ngục. Trước mắt ngò nằm không yên, lòng như lửa đốt, đây là hoa báo. Chết đọa tam đồ, đó là quả báo, quả báo khổ hơn. “*Chịu khổ não lớn trong tám vạn kiếp*”, đây là thí dụ, thời gian dài trong địa ngục, chịu khổ cực trong địa ngục tám vạn kiếp. “*Trăm nghìn vạn kiếp không nghe đến tiếng uống ăn*”. Khát không có nước uống, đói không thấy thức ăn, không phải thời gian ngắn, rất dài. Trăm nghìn vạn kiếp là số tượng trưng.

“*Lâu sau được ra*”, tất nhiên họ sẽ có lúc chịu xong tội báo, chịu xong họ ra khỏi địa ngục, đi đâu sau khi ra khỏi địa ngục? Phần nhiều đến cõi súc sinh, họ đi làm trâu, làm ngựa, làm heo, làm dê. “*Nói chung không khỏi bị người giết mổ*”, mọi người ăn thịt chúng. “*Chịu khổ rất nặng*”, khi bị giết thì không thể kể hết nỗi khổ.

“*Sau được làm người*”, tương lai cũng được trở lại loài người, phạm từ tam đồ thường đến cõi người. “*Thường sinh hạ xứ*”, có nghĩa họ không có phần trong xã hội thượng lưu. Họ sinh đến nhân gian, không có trí tuệ, ngu si, không có phước báo, nghèo khổ, phải chịu khổ trong kiếp người, đây là gì? Phần bất thiện còn lại của tam ác đạo, chúng ta thường gọi là tập khí, do tập khí bất thiện mang lại.

Nếu may mắn nghe được lời giáo huấn Thánh hiền, họ có thể vượt qua được cuộc sống khốn khó, nâng linh tánh mình lên, đây chính là hạnh phúc lớn nhất trong bất hạnh. Nếu không gặp được lời giáo huấn của Thánh hiền, họ còn khổ nữa, tại sao? Chết rồi tiếp tục đọa ác đạo, tuy không tạo nghiệp nặng, trong tâm họ vẫn còn oán hận, bất bình, dẫn nghiệp này, lại lôi họ vào tam ác đạo.

Như Kinh Địa Tạng đã nói, chúng sinh địa ngục được ra, không lâu sau lại quay vào, nguyên nhân do đâu? Không có trí tuệ, không biết là tự làm tự chịu. Lúc nào cũng mang tâm oán than trời trách đất, như thế là ta đang tạo lại ác nghiệp, nhưng bản thân không hay biết. “*Trăm nghìn vạn kiếp không được tự tại*”, có nghĩa là lúc nào cũng u buồn. Không giải được oán kết, không mở được, khí oan không tan.

“*Không lúc nào nghe được tên Tam bảo*”, nghe được tên Tam bảo là được cứu, suốt đời không tiếp xúc với Tam bảo, người này thật đáng thương. “*Bởi thế nơi những người vô trí, không tin, không nói kinh này vậy*”, câu này nói rất quan trọng. Với những người không có niềm tin, người không có trí tuệ, ta đừng nói bộ kinh này với họ. Tại sao? Họ huỷ báng, lại tạo nghiệp.

“*Ở trên dẫn hai kinh, nói rõ nghi tín, tuy chỉ tại nhất niệm của người đó. Nhưng họa phước đã gieo, một trời một vực, bao đời không hết*”. Vấn đề này rất đáng sợ! Hoài nghi, chánh tín tuy chỉ trong một niệm, nhưng phước có được của chánh tín, trí tuệ sinh ra. Tai họa do hoài nghi sinh ra, kéo đến khổ báo tam đồ, thời kiếp rất dài.

Bởi thế đoạn sau kinh nói: “*Nên tin rõ trí tuệ vô thượng của chư Phật*”. Tại sao một số người không tin trí tuệ vô thượng của chư Phật? Họ không biết trí tuệ vô thượng vốn đã có trong tự tánh, là tánh đức của mình. Chư Phật Như Lai chỉ là người đã gạt trừ những chướng ngại trong tánh đức, nó sẽ có mặt. Chúng ta, cũng có thể gạt bỏ chướng ngại, chúng ta không khác chư Phật Như Lai.

Ngày nay chúng ta có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là chướng ngại, là phiền não. Bản lĩnh của Phật và Bồ Tát Pháp thân là lục căn ở trong lục trần,

thực sự đã làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Bởi thế trong trí tuệ vô thượng trong tự tánh có mặt, nó khởi tác dụng.

Chúng ta có, nhưng bởi phiền não che lấp, không khởi tác dụng. Sự thật này, chân tướng này, ta phải hiểu rõ, thấy được, chắc chắn không còn hoài nghi. Quý vị sẽ tin tất cả pháp trong kinh này đã nói, tại sao? Tất cả pháp không rời tự tánh, xa rời tự tánh không một pháp nào khả đắc, đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, nhất định phải ghi nhớ. Để nguyên tắc, nguyên lý này dẫn đường cho chúng ta, vượt qua đời này, mà không mất mát lớn lao.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo: “*Từ Thị bạch rằng, tại sao cõi này, một loại chúng sinh, tuy cũng tu thiện, nhưng không cầu sinh*”. Đây là chuyện thường thấy trong xã hội ngày nay, họ hành thiện, làm những việc tốt, nhưng không niệm A Di Đà Phật, không cầu sinh thế giới Cực lạc.

“*Phật dạy Từ Thị, những chúng sinh này, trí tuệ còn mỏng, cho rằng phương Tây, không bằng cõi trời, cho đó không vui. Phật dạy, thiện căn những người đó trồng được, không thể lìa tướng, không cầu tuệ Phật, tham sâu vui đời, phước báo nhân gian*”. Mỗi câu đều là lời thực. “*Từ Thị*”, là Bồ Tát Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, nhắc nhở chúng ta, giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề.

“*Lấy vô duyên đại từ*”, đồng thể đại bi, “*Thương xót một loại chúng sinh trong đời mạt*”. Thời kì mạt pháp loại này không ít, rất nhiều, vô cùng nhiều. Những người này cũng biết bỏ ác làm lành, nhưng họ không cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây, nguyên nhân ở đây là gì? Bồ Tát Di Lạc thay chúng ta hướng Phật thỉnh giáo.

Tiếp theo Phật dạy chúng ta: “*Loại chúng sinh này kiếm khuyết trí tuệ*”, họ có trí thức, nhưng không có trí tuệ. “*Tham đắm phước trời người, nên không nguyện sinh*”. Họ chưa thấy thế giới Cực lạc, nhưng đã hưởng được phước báo hiện tiền. Giáo lý Đại thừa thường nói: “*Giàu sang học đạo là khó*”, họ chìm đắm trong giàu sang, khởi tâm động niệm của họ làm sao phải giữ được giàu sang. Họ cũng lạy Phật, mục đích lạy Phật của họ là gì? Cầu Phật Bồ Tát gia hộ họ thăng quan phát tài, mục đích là chỗ đó, không phải vãng sinh thế giới Cực lạc. Không phải đi làm Phật, làm Bồ Tát, không phải, họ không có hứng với những thứ đó. Giúp họ sống lâu, gia hộ họ sức khoẻ, gia hộ họ con đàn cháu đống, gia hộ họ thăng quan, phát tài, họ mong những thứ đó, loại học Phật như thế chiếm bao nhiêu? Có lẽ đến 99%.

Quý vị hỏi họ, tại sao anh học Phật? Sao anh đến chùa chiêm lễ bái? Đây quả thật là trí tuệ cạn cợt, coi Phật pháp là phương pháp cầu phước báo. Trong Phật giáo có câu thế này, là thực chứ không phải giả: “*Đệ tử nhà Phật có cầu tất ứng*”. Nói rõ ra, cầu giàu sang được giàu sang, cầu con cái được con cái, cầu sống lâu được sống lâu, hữu cầu tất ứng, họ hiểu như thế, những thứ khác không hiểu. Những phương pháp của Phật họ không chịu tìm hiểu, có thể họ không tin.

Phật dạy cầu giàu sang như thế nào? Bồ thí tài sản sẽ được giàu sang, nhưng không chịu bồ thí, bồ thí phải có điều kiện. Nhà Phật nói bỏ một để được tất cả, họ liền bỏ một, mong những gì? Mong ngày mai được một vạn, nếu ngày mai không được như thế, lời Phật không linh, bèn quay ra huỷ báng, không tin.

Những gì Phật dạy là có thật, phước báo thực sự có từ ba loại bồ thí. Với loại người này, câu sau đó của Bồ Tát Di Lặc rất hay: “*Không cầu nước Phật, sao khỏi luân hồi*”. Đời nay ta sống được bao lâu? Dù vất vả kinh doanh, khi có của cải ta hưởng được mấy năm? Nếu chúng ta đọc lịch sử Trung Quốc, quý vị xem vua chúa các thời đại, phước báo lớn nhất, có thể qua được hai mươi năm, được mấy người? Quá nữa không hơn hai mươi năm tại vị, họ hưởng hết, tại vị sáu mươi năm, là ghé góm.

Triều nhà Thanh chỉ có hai người, Khang Hy và Càn Long, tại vị sáu mươi năm. Ung Chính mười ba năm, chưa đến hai mươi năm. Tất cả triều Thanh mười vị Hoàng đế, chiếm phần nhiều. Bởi thế có ý nghĩa gì, mười mấy hai mươi năm, rất ngắn, sáu mươi năm cũng như nháy mắt mà thôi. Bởi thế, không cầu sinh Tịnh độ là ta đã sai, quá sai!

Lời của Bồ Tát Di Lặc có hai nghĩa, ở đây Niệm Lão cho chúng ta biết: “*Thứ nhất, chuyên chỉ những người kể trên, nói sai cái vui ở phương Tây không bằng cõi trời*”. Cho rằng thế nào? niềm vui ở phương Tây không bằng trên trời. Đọc kinh Phật, chúng ta quan sát bằng phương pháp khách quan, không bằng trên trời, trên trời thế nào? Ăn chơi khoái lạc, thế giới Cực lạc suốt ngày học hành, làm học sinh ở phương Tây. Phật A Di Đà suốt ngày giảng kinh, suốt ngày lên lớp, hình như không lúc nào ăn uống vui vẻ, không bằng. Xét về phương diện đó, thì đúng thế.

Ngày trước tôi ở Đài Loan, gặp một thầy giáo trẻ, dạy đại học, có nghe đến Phật pháp, anh ta có mong được sinh Tịnh độ chăng? Không, tại sao không? Thế giới Cực lạc phương Tây không có con gái, tôi không đi, anh thích lên trời hơn, chắc chắn sẽ đi, anh ta vẫn chưa hưởng được niềm vui đọc sách. Cổ nhân có câu “*Niềm vui đọc sách, vui khôn xiết*”, anh ta chưa thể hội được, anh ta chưa hưởng thụ được. Niềm vui sách vở, cái vui đó, là từ trong tự tánh tuôn chảy ra.

Câu đầu của Luận Ngữ, Khổng tử nói: “*Học mà được thực hành, không vui đó sao*”. Vui đó là vui thích, vui thích tuôn ra từ nội tâm, không phải từ bên ngoài vào. Cái vui của người thế gian đều được kích thích từ bên ngoài, ca hát nhảy múa, lấy đó làm vui. Niềm vui đó tôi có cách hình dung, tôi thường nói: Giống cái vui hút thuốc, chích ma túy, phải trả giá rất đắt, không lợi cho thân tâm, phá hoại sức khoẻ.

Niềm vui đọc sách, là từ nội tâm phát ra, đó là phần dinh dưỡng, lợi ích rất lớn cho thân tâm. Cái vui đó là của người trí tuệ hưởng thụ, người không có trí tuệ, không

hưởng thụ được niềm vui đó. Bởi thế những người này cho rằng phương Tây không bằng cõi trời.

“*Giống như phân biệt hư vọng*”, nên họ “*không cầu sinh Tịnh độ*”. Họ không biết đến phước tu thiện, tuy được sinh lên trời, nhưng thọ mạng cõi trời có hạn. Tuy sống lâu, nhưng vẫn có thời hạn, thời hạn đến họ cũng phải chết, chết rồi lại quay lại luân hồi. Quý vị hưởng hết phước báo cõi trời, hết phước, sau khi chết đi, ác nghiệp liền hiện ra, ác báo cũng hiện ra. Sau khi đã chết ở cõi trời thì không có cách nào sinh trở lại đó, đọa lạc xuống dưới, đây là nỗi khổ. Bởi thế cái vui ở cõi trời không phải rất ráo.

“*Thứ hai*”, ở đây là nghĩa thứ hai: “*Phàm chỉ người thực hành các tông*”, tám tông đại thừa Phật giáo, hai tông Tiểu thừa. “*Tuy vẫn tu hành tinh tấn*”, nhưng họ vẫn không muốn cầu sinh Tịnh độ, vẫn không lấy Tịnh độ Di Đà làm nơi trở về. Toàn nhờ tự lực, bản thân siêng tu giới định tuệ, đoạn phiền não, nuôi trí tuệ, nâng linh tánh mình lên, đi theo đường đó.

“*Sẽ rất khó toạ đoạn sinh tử ngay trong đời này*”. Toạ đoạn là gì? Ngay trong đời này, giải quyết luôn vấn đề sinh tử, thế gọi là toạ đoạn sinh tử, người nào? A La Hán mới làm được, trong giáo lý Đại thừa, Bồ tát Thập tín, Bồ Tát Thất tín vị làm được. Họ siêu việt luân hồi lục đạo, đây gọi là toạ đoạn sinh tử. Không có khả năng đó, vẫn cứ trong luân hồi sinh tử.

“*Vẫn chịu hậu hữu*”, chết rồi vẫn còn, còn gì? Còn luân hồi. Chúng tử nghiệp tập trong A lại da, lôi ta đi đầu thai. Chúng tử thiện đã hưởng hết phước trên cõi trời, bây giờ chúng tử ác sẽ hiện hành, khởi tác dụng, khiến phải đọa tam ác đạo. Trong kinh Phật đã nói, chúa trời Đao lợi chết đi, đọa lạc vào cõi súc sinh, đầu thai làm gì? Lừa, đầu thai vào con lừa, con lừa ngày trước làm chúa trời Đao lợi, đây là điều được nói trong kinh Phật. Hưởng hết phước thiện, ác báo sẽ hiện ra, cõi súc sinh.

Trong kinh Phật cho chúng ta biết, người trời Tứ thiên, người trời Tứ không, cao, cao nhất, sau khi chết sẽ đi đâu? Đến địa ngục vô gián. Thầy giáo nói với chúng tôi, đây chính là cái gọi: “*Trèo cao té nặng*”, tại sao họ xuống địa ngục? Chính là vì hoài nghi. Bản thân họ không hiểu được, cho rằng trời Tứ thiên, trời Tứ không là cảnh giới đại Niết bàn. Sinh đến đó, tự cho đã thành Phật, thành Phật bất sinh bất diệt, sống tám vạn đại kiếp. Khi thời gian đó hết, tập khí phiền não họ lại nổi lên, họ thấy lạ, ta đã nhập Bát niết bàn, sao còn nổi phiền não? Phật nói dối ư, không phải thật, đây gọi là báng Phật, vì báng Phật, báng pháp, vì tội đó nên đọa địa ngục vô gián.

Cảnh giới đó không phải Bát niết bàn, A La Hán mới chứng Bát niết bàn. Bát niết bàn không phải trong luân hồi lục đạo, trong lục đạo không có, khởi lục đạo rồi. Pháp giới Tứ thánh có thiên chân niết bàn, không còn quay lại lục đạo, không còn quay lại luân hồi lục đạo, chúng ta không thể không biết vấn đề này.

Không thể không đọc kinh, không thể không hiểu rõ sự lý, bởi vì không hiểu nên chúng ta đã sai lầm rất nhiều. Những sai lầm đó, đã mang đến cho chúng ta rất nhiều rắc rối. Không hiểu nhiều thế pháp không quan trọng, những vấn đề quan trọng trong Phật pháp, nếu không hiểu rõ, chúng ta sẽ nhầm lẫn, thua thiệt rất lớn.

Kinh luận Phật giáo nhiều như thế, chúng ta bắt đầu từ đâu? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ là đủ, bộ kinh này được chú giải rất rõ ràng. Hoàng Niệm Lão đã sưu tập những tư liệu, gồm 193 loại, đã xem rất kỹ. Viết ra chú giải này, định thực hiện công việc trong thời gian hai năm, hai năm chuẩn bị. Thời gian biên tập thành sách là một năm, bản nháp ban đầu. Năm sau mới sửa chữa, năm thứ ba lại sửa chữa, mới thành bản nháp đầu, sáu năm mới xong bản nháp đầu. Lại sửa chữa thêm lần nữa mới thành định bản, tổng cộng mất mười năm. Kinh và chú giải đều không thể nghĩ bàn.

Xin xem kinh văn: *“Phật dạy, những thiện căn họ trồng được, không thể lìa tướng, không cầu Phật tuệ, đam mê vui đời, phước báo nhân thiên. Tuy có tu phước, cầu quả nhân thiên, nhưng khi được báo, tất cả đầy đủ, nhưng chưa thể ra khỏi ngục tam giới”*, lục đạo luân hồi như một nhà giam. *“Giả sử cha mẹ con cái, nam nữ quyến thuộc, muốn đến cứu vớt, trả lại một, nghiệp vương tà kiến, chưa được từ bỏ, thường ở luân hồi, không được tự tại”*. Tất cả đều ở trong luân hồi, tả thực chân tướng nhân gian. Nếu quý vị đọc kỹ, hiểu được, chắc chắn quý vị sẽ giống chư Phật Bồ Tát. Lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi trong kiếp người, dùng nó để tu hành, tại sao? Có thể ngay trong đời này, mãi mãi thoát li luân hồi lục đạo, thế mới đúng, hoàn toàn chính xác.

“Phật dạy”, đoạn khai thị tiếp sau đây: *“Càng cho thấy sự được mất, lợi hại của chấp tướng và rời tướng”*, ta nghe những lời Phật dạy. *“Bỉ đặng”*, là chúng sinh lục đạo, những người thuộc cõi người trong lục đạo. Họ trồng thiện căn nhưng không rời tướng, chấp tướng, phước tu được của chấp tướng là phước báo trời người. Tu phước trước tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo. *“Khó khỏi luân hồi. Li tướng cầu sinh, mãi được giải thoát”*.

Ai chịu rời tướng? Ai chịu buông bỏ cảnh giới tướng này? tại sao họ không buông được? Không có trí tuệ, họ cho đây là thật, chỉ Bồ Tát mới hiểu là giả, phàm có hình tướng thấy đều hư vọng. Bồ Tát biết, người thường không biết được. Đã biết hư vọng, nên buông bỏ ngay, bởi thế buông bỏ là thế! *“Li tướng cầu sinh, mãi được giải thoát”*.

Đoạn kinh văn bên phải: *“Trước nói rõ chấp trước phước thế gian”*. Chấp tướng, đây là phước thế gian, không ra khỏi luân hồi. *“Nghĩa là người đó tuy trồng thiện căn, nhưng tham phước báo nhân thiên”*, *“không thể rời tướng, không cầu tuệ Phật”*, không cầu trí tuệ của Phật. Chỉ cầu trí tuệ Phật mới thực sự giúp ích cho chúng ta, hết sinh tử, khỏi tam giới, ngoài trí tuệ Phật ra đều không thể được. Đại Thánh đại hiền

trong thế gian, họ dẫn dắt chúng ta chỉ là phước trời, trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới, vẫn chưa ra khỏi luân hồi.

Phần cuối dẫn chứng kinh Phật để nói: *“Nên không thể ra khỏi nhà lao tam giới”*, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới đều là lao ngục, ta chưa ra khỏi. *“Khi được báo, tất cả đầy đủ”*, khi được quả báo, quý vị sống sung túc trong nhân gian, sung túc ở thế gian đến cùng cực là làm đế vương. Tỏi thế có câu, quý làm vua, giàu có bốn bể, giàu có cùng cực ở thế gian, đến đỉnh điểm, phước báo lớn hơn thế là thiên vương.

Đẳng cấp thiên vương rất đa dạng, người Trung Quốc thường gọi Ngọc hoàng đại đế, đây là tầng trời thứ hai Dục giới, tầng trời thứ nhất là trời Tứ thiên, tầng trời thứ hai là trời Đao lợi. Ngọc hoàng đại đế là chúa trời Đao lợi, bên trên, trời Dạ ma, trời Đâu suất, Bồ Tát Di Lạc ở trời Đâu suất. Trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại, đây là Dục giới, có nghĩa, vẫn chưa đoạn năm loại dục tài sắc danh thực thù, càng lên cao càng nhạt dần, nhưng vẫn chưa đoạn. Nếu đã đoạn, đoạn được sẽ siêu việt Dục giới, đến Sắc giới.

Mười tám tầng trời Sắc giới, trong Sắc giới không có dục, không còn tài sắc danh thực thù. Bởi thế trời Sắc giới không cần ăn, người trời Sắc giới không ngủ nghỉ, không có năm loại đó nữa. Họ không cần tài, họ không cần sắc, không cần danh, không ăn, không ngủ nghỉ, thế là quá vui!

Chúng ta ở thế gian này, năm loại này quá khổ, không cách nào bút ra được. Người ở trời sắc giới họ thoát được điều này, hưng họ vẫn còn thân, vẫn còn cung điện để ở, họ mạnh khoẻ, sống lâu, họ không bệnh tật. Không những không bệnh tật, họ cũng không già yếu, tại sao? Họ không có vọng niệm, già yếu của họ chỉ trong giây lát, lúc nào? Bảy ngày trước khi họ sắp chết, tướng già yếu xuất hiện, khi thấy tướng già yếu, mạng sống của họ sẽ đến, đây là việc khổ nhất. Bởi thế cái khổ trong đời họ chẳng qua chỉ mấy hôm, ngoài mấy hôm đó, họ không biết đến khổ.

Vì thế phàm phu cao cấp nhất, họ không cần thân thể, có thân càng rắc rối, mệt mỏi, không cần thân thể. Trời Vô sắc giới, chúng ta thường gọi là linh giới, họ không có thân thể, nhưng vẫn chấp linh đó là của ta, bởi thế họ vẫn còn chấp ngã. Họ không cần thân thể, họ biết thân thể không phải ngã, linh là ngã, chúng ta thường gọi là linh hồn. Nếu họ đã giác ngộ, đây gọi là linh tánh, mê hoặc, vẫn còn chấp trước, gọi là linh hồn, thật ra họ không linh. Giác ngộ mới linh, không giác ngộ không linh. Chính kinh giáo Đại thừa đã cho chúng ta biết một số tình cảnh.

“Đầy đủ tất cả, tạm hưởng vui đời, phước hết lại đoạ, hoạn sau vô cùng”. Mấy câu sau rất quan trọng, đúng là hậu hoạn không cùng, tại sao? Oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không lúc nào ngưng, vẫn cứ luân hồi trong lục đạo. Ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm mỗi ngày đều oán kết với chúng sinh. Nhà Phật gọi là kết duyên,

có thiện duyên, có ác duyên. Oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không lúc nào ngưng, như thế rất rắc rối, rất đáng sợ!

Bởi thế phước hết nhất định sẽ đọa lạc, ở trong tam đồ ác đạo, hết tội nhất định được nâng lên. Địa ngục lên đến ngạ quỷ, ngạ quỷ lên đến súc sinh, súc sinh lại quay về cõi người. Họ được nâng lên, hết tội sẽ được nâng lên, lên đó họ hưởng phước, hết phước lại đọa xuống, đây là màn kịch trong lục đạo. Nếu ta xem hết sẽ thấy rất chán, không muốn vào lại.

“Sau khi mạng chung, thân quyến tuy sám tội cầu phước cho họ, tu pháp tụng kinh, muốn cứu độ. Nhưng căn tà kiến của họ quá nặng, chấp mê không ngộ, vì tà kiến nghiệp vương, chưa thể xả li”. Tà kiến nghiệp vương là gì? Phiền não kiến tư, kiến hoặc, tư hoặc là nghiệp vương tà kiến, là vua trong lục đạo. Bởi thế khi đoạn được phiền não kiến tư, lục đạo luân hồi sẽ không còn, lục đạo đúng là một cơn ác mộng. Cõi trời là giấc mộng đẹp, tam ác đạo là cơn ác mộng, thực là một giấc mộng.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia đã nói rất hay, rằng trong mộng rõ ràng có lục thú, tỉnh rồi đại thiên rộng bao la. Khi tỉnh dậy không thấy lục đạo, không còn nữa, bởi thế nó không phải thật. Phải hiểu được chân tướng sự thực này, biết được chân tướng sự thực, chúng ta không còn chấp trước vào cảnh giới, không chấp trước là có thể siêu việt, không chấp trước thì không tạo nghiệp. Học tuý duyên như chư Phật Bồ Tát, tuý thuận chúng sinh, tuý hỷ công đức, tự mình thực sự giác ngộ. Khi tâm đã giác ngộ, hành vi cũng được giác ngộ, ngày càng gần với chư Phật Bồ Tát.

“Chưa thể lìa bỏ nghiệp vương tà kiến”, tám chữ này là gốc của luân hồi lục đạo, nhân của luân hồi lục đạo, trong kinh giáo thường nói là phiền não kiến tư.

Kiến là sai lầm về kiến giải, cũng như nói ta có cách nhìn sai lệch, cho tất cả pháp trong thế gian là thật, sai lầm, không phải thật. Tư hoặc là ta nghĩ sai, tham sân si mạn nghi là ta nghĩ sai, căn bản trong tự tánh không có những thứ này, trong pháp tánh không có, trong pháp tướng cũng không, hoàn toàn là suy nghĩ sai lầm. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến đều là thành kiến, cũng là sai. Quý vị thấy sai, không thể tìm thấy những thứ đó trong pháp tánh, pháp tướng, tất cả đều bị quý vị nhìn sai, đúng là tự làm tự chịu, không liên can đến ai cả, tại sao?

Hoàn toàn không có trong tâm tánh, pháp tướng, hư vọng hoàn toàn, nghĩa là bởi ta phân biệt chấp trước nên nó có mặt. Rồi phân biệt chấp trước nó sẽ biến mất, đây gọi là nghiệp vương tà kiến. Không buông bỏ nó, ta không có cách nào siêu việt luân hồi lục đạo.

“Vi tà kiến”, tà kiến là kiến hoặc. *“Nên không sanh chánh tín”*, thế nào là không sinh chánh tín? Với tất pháp tương ứng với tánh đức, đều không tin. *“Nên tà kiến này thật sự làm vua các nghiệp ác”*, nên gọi là *“tà kiến nghiệp vương”*, vấn đề này rất rắc

rồi! Kiến giải sai lầm, còn nguy hiểm hơn suy nghĩ sai lầm, nhưng nó dễ đoạn. Ý niệm sai lầm đó gọi là vương vấn không dứt, rất khó cắt đứt, đây là tham sân si mạn nghi, không dễ đoạn. Thân kiến, biên kiến khá dễ đoạn.

Bởi thế đoạn được kiến hoặc sẽ chứng quả Tu đà hoàn. Tu đà hoàn, mới là chánh kiến được Phật pháp thừa nhận, họ tin kinh giáo của Phật, đây gọi là chánh tín. Chúng ta chưa chứng đến cảnh giới đó, cái tin của ta đối với Phật giáo, không được gọi là chánh tín, tại sao? Chưa đạt đến tiêu chuẩn chánh tín. Chánh tín là không hoài nghi, trong niềm tin chúng ta ngày nay vẫn còn hoài nghi.

Trong sinh hoạt thường ngày, đối mặt với cảnh giới bên ngoài, nghi ngờ chông chát, không biết phải đối phó thế nào. Cầu Phật Bồ Tát chỉ giáo, cầu quý thần chỉ giáo, những việc làm đó đều là bất tín! Nếu chánh tín, quý vị còn đi tìm những thứ bên ngoài làm gì? Không cần thiết. Người chánh tín, tâm đã định, tâm thanh tịnh có mặt, chánh tín, không một chút hoài nghi. Vì thế ngày nay chúng ta không tin chính mình, nửa tin nửa ngờ, với Phật Bồ Tát cũng nửa tin nửa ngờ, vì vậy sống rất đau khổ.

Pháp hỷ kia ta chưa nếm được, nghe kinh hiểu được một lúc, giống như rất thích. Nhưng mấy phút sau không còn nữa, không giữ được mãi cái vui thích đó, nguyên nhân của vấn đề là gì? Chưa thực sự đạt đến, chỉ gặp một lúc, khi tiếp xúc, chỉ hưởng được một tí, nếu thực sự đạt đến, sẽ không dễ vượt mất. Lúc nào cũng sinh tâm hoan hỷ, sẽ không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong sinh hoạt thường ngày có thể thấy được, tại sao? Ngày trước cái gì cũng bo bo, suy tính, bây giờ thế nào? Không suy tính nữa, rất thoải mái.

Những người trước đây ta gặp, yêu người này, ghét kẻ kia, bây giờ không còn, người ghét cũng thành thương. Họ sẽ thay đổi, cảnh giới thay đổi, tâm thái, ngôn ngữ, hành động đều thay đổi, dần dà tiếp cận được Phật Bồ Tát. Những so đo tính toán, đây là tiếp cận ma quỷ, đây không phải Phật Bồ Tát. Bởi thế chỉ cần nghiệp vương tà kiến vẫn còn, ta còn phải luân hồi, không được tự tại, không ra khỏi luân hồi.

Xem đoạn kinh văn bên dưới: “*Con thấy những người ngu si, không trông gốc thiện, chỉ thấy thế trí thông biện, tăng thêm tâm tà, làm sao xuất được đại nạn sinh tử*”, ý đoạn văn này rất sâu, rất rộng. Niệm Lão có đoạn chú ở đây: “*Văn bên phải muốn chỉ, người nặng trước đây. Những người trước đây chỉ tu thiện, chỉ cầu phước đời, nên không thể ra khỏi luân hồi*”. Chỗ này nói “*ngu si càng nặng*”, tại sao? “*Không trông gốc thiện*”, phải chú ý câu này.

Thế nào gọi là gốc thiện? Không tham, không si, không sân, đây gọi là ba gốc thiện, không trông gốc thiện là gì? Không trông gốc thiện là còn tham, sân, si, phát triển tham sân si không ngừng, vẫn còn như thế!

Quý vị xem: “*Lại ý thế trí thông biện*”, dùng sự thông minh, trí thức của họ. Trí ở đây là trí thức, không phải trí tuệ, trí tuệ được sinh ra từ giới định tuệ. Họ có thể trí thông biện, thông minh của thế gian, biện tài của thế gian. “*Ngạo mạn tự đại*”, kiêu ngạo, ngã mạn. Thấy mình hơn người, người khác không bằng mình. “*Không sinh chánh tín*”, không tin lời giáo huấn của Thánh hiền, không tin lời dạy cha mẹ. Ngạo mạn, không những coi thường người khác, ngay cha mẹ cũng không coi ra gì.

Hạng người này có thật, chúng ta cũng đã thấy. Cha mẹ không được học hành, vất vả nuôi con từ bé, bớt ăn bớt mặc để chúng được học hành. Học hành đường hoàng, khi tốt nghiệp đại học rồi, cầm được tấm bằng tiến sĩ, về nhà thế nào? Coi khinh cha mẹ, cha mẹ không chữ nghĩa, coi khinh. Bạn bè đến thăm nhà, hỏi thăm mọi người, đó là người làm trong nhà, chúng không nói đó là cha mẹ. Giống như nói cha mẹ nó đi khỏi, sợ mất mặt, nói dối đó là người làm, quý vị thấy cha mẹ có đau lòng chẳng!

Đó chính là xã hội ngày nay, hoàn toàn không biết hiếu thuận, không biết cảm ơn, bởi thế đúng là “*giúp lớn tâm tà*”. Không biết thế trí thông biện là một trong tám nạn, nạn đó là gì? Nạn ở đây là quý vị gặp nạn. Bát nạn, Phật pháp thường nói tam đồ bát nạn, bát nạn này có nghĩa thế nào? Quý vị không tiếp cận được lời giáo huấn Thánh hiền, không gặp Tam bảo, cho dù có gặp cũng như không gặp, tại sao? Quý vị không tin. Gặp Phật Bồ Tát, đó là mê tín, bài xích bằng hai chữ đó, cự tuyệt.

Bởi thế giáo dục Thánh hiền, giáo dục Tam bảo không có duyên với bạn, đây là những người đáng thương nhất trong đời.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

Hết tập 558